Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2931 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 180/TTr-STP ngày 14 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ 35 thủ tục hành chính phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử *(kèm theo Danh mục)*.

Điều 2. Căn cứ Danh mục hồ sơ phải số hóa được ban hành kèm theo Điều 1 của Quyết định này, Sở Tư pháp chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình thành phần hồ sơ phải số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

tỉnh làm cơ sở cho công chức (hoặc nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được giao đảm nhận nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả và số hóa hồ sơ) của Sở Tư pháp làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện phân loại thành phần hồ sơ số hóa.

2. Thường xuyên rà soát, theo dõi các quy định của pháp luật chuyên ngành và thống kê Danh mục hồ sơ phải số hóa theo yêu cầu quản lý đối với thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4, Điều 5 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cổng TTĐT tỉnh *(đăng tải);*
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hoàng Nghiệp

DANH MỤC
THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG
(ban hành kèm theo Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên thành phần hồ sơ	Mã số thành phần hồ sơ	Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
I	**Lĩnh vực Lý lịch tư pháp *(03 thủ tục)***				
1	2.000488.000.00.00.H51	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định (Mẫu số 03/2024/LLTP; Mẫu số 04/2024/LLTP)	000.00.00.G15-KQ2821	Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.
2	2.001417.000.00.00.H51	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	Phiếu lý lịch tư pháp dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Mẫu số 05/2024/LLTP; Mẫu số 14/2024/LLTP)	000.00.00.G15-KQ004318	

3	2.000505.000.00.00.H51	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Phiếu lý lịch tư pháp dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Mẫu số 05/2024/LLTP; Mẫu số 14/2024/LLTP)	000.00.00.G15-KQ004318	
II	**Lĩnh vực Công chứng *(11 thủ tục)***				
1	1.001071.000.00.00.H51	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	*Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự:* Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a)	000.00.00.G15-KQ004105	Quyết định số 3078/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.
			Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng: Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01b)	000.00.00.G15-KQ004106	
2	1.001446.000.00.00.H51	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề	*Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự:* Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a)	000.00.00.G15-KQ004105	

			Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng: Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01b)	000.00.00.G15-KQ004106	
3	1.001125.000.00.00.H51	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-03)	000.00.00.G15-KQ004111	
4	1.001153.000.00.00.H51	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	***Đối với Sở Tư pháp nơi chuyển đến***		
			Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự: Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a)	000.00.00.G15-KQ004105	
			Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng: Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-	000.00.00.G15-KQ004106	

			TSCC-01b)		
			Đối với Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự		
			Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-03)	000.00.00.G15-KQ004111	
5	1.001721.000.00.00.H51	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-10)	000.00.00.G15-KQ004114	
6	1.001877.000.00.00.H51	Thành lập Văn phòng công chứng	Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	000.00.00.G15-KQ004255	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.
7	1.001756.000.00.00.H51	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên theo Mẫu TP-CC-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	000.00.00.G15-KQ004253	
8	2.000789.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của	000.00.00.G15-KQ004256	

			Bộ trưởng Bộ Tư pháp		
9	2.000778.000.00.00.H51	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	000.00.00.G15-KQ004257	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.
10	2.000766.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	000.00.00.G15-KQ004256	
11	2.000758.000.00.00.H51	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	000.00.00.G15-KQ004258	
III	**Lĩnh vực Đấu giá tài sản *(05 thủ tục)***				
1	2.001815.000.00.00.H51	Cấp Thẻ đấu giá viên	Giấy đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên	000.00.00.G15-KQ1413	Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đấu
2	2.002139.000.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra	000.00.00.G15	

	00.00.H51	nghề đấu giá	kết quả tập sự hành nghề đấu giá	-KQ1607	giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.
3	2.001333.000.00.00.H51	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	000.00.00.G15-KQ1343	
4	2.001247.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	000.00.00.G15-KQ1294	
5	2.002139.000.00.00.H51	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	000.00.00.G15-KQ1607	
IV	**Lĩnh vực Hộ tịch** ***(02 thủ tục)***				
1	2.000635.000.00.00.H51	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Tờ khai đề nghị bản sao Trích lục hộ tịch theo mẫu trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp)	000.00.00.G15-KQ003037	Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp và áp dụng tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.
			Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa	000.00.00.G15-KQ003984	

			chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến)		
2	2.002516.000.00.00.H51	Xác nhận thông tin hộ tịch	Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp)	000.00.00.G15-KQ002898	Quyết định số 3143/QD-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh.
V	**Lĩnh vực Hòa giải thương mại** ***(02 thủ tục)***				
1	1.009284.000.00.00.H51	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Giấy đề nghị đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành	000.00.00.G15-KQ2624	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.
2	2.001716.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành	000.00.00.G15-KQ1406	
VI	**Lĩnh vực Thừa phát lại** ***(01 thủ tục)***				
1	1.008925.000.00.00.H51	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	Giấy đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định	000.00.00.G15-KQ2553	Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 18 ngày 6 tháng 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thừa phát lại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

VII	**Lĩnh vực Tư vấn pháp luật *(03 thủ tục)***				
1	1.000627.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Đơn đăng ký hoạt động	000.00.00.G15-KQ0528	Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tư vấn pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.
2	1.000614.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Đơn đăng ký hoạt động	000.00.00.G15-KQ0517	
3	1.000426.000.00.00.H51	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật	000.00.00.G15-KQ0490	
VIII	**Lĩnh vực Luật sư *(08 thủ tục)***				
1	1.002010.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	*Trường hợp đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư/công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên:* Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất	000.00.00.G15-KQ1820	Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.
			Trường hợp đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh/công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất	000.00.00.G15-KQ1821	
2	1.002055.000.00.00.H51	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	000.00.00.G15-KQ1012	

		luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên			
3	1.002079.000.00.00.H51	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	000.00.00.G15-KQ1012	
4	1.002032.000.00.00.H51	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	000.00.00.G15-KQ1012	Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.
5	1.002099.000.00.00.H51	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh	000.00.00.G15-KQ1021	
6	1.002153.000.00.00.H51	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư	000.00.00.G15-KQ1036	
7	1.002218.000.00.00.H51	Hợp nhất công ty luật	Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật	000.00.00.G15-KQ004260	
8	1.002234.000.00.00.H51	Sáp nhập công ty luật	Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật	000.00.00.G15-KQ004260	